

Số: /TB-UBND

Gia Lâm, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách xã quý IV và 6 tháng cuối năm 2025**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND xã Gia Lâm về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Gia Lâm năm 2025 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

UBND xã Gia Lâm thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý IV và 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2025

1.1. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý IV năm 2025.

1.2. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý IV năm 2025

- Cân đối ngân sách xã.
- Ước thực hiện thu NSNN xã.
- Ước thực hiện chi ngân sách xã.

(Phụ lục chi tiết số 01 kèm theo)

2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2025

2.1. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2025.

2.2. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2025

- Cân đối ngân sách xã.
- Ước thực hiện thu NSNN xã.

- Ước thực hiện chi ngân sách xã.

(Phụ lục chi tiết số 02 kèm theo)

3. Hình thức công khai: Công khai trên Trang thông tin điện tử xã, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

4. Thời gian công khai: Kể từ ngày 15/01/2026.

UBND xã Gia Lâm thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý IV và 6 tháng cuối năm 2025./.

Nơi nhận:

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã Gia Lâm;
- Lưu: VT (03).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Viết Cường

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Gia Lâm quý IV năm 2025

I. Thu ngân sách xã: 141.460 triệu đồng, gồm:

- Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%: 75.230 triệu đồng, bằng 106,3% dự toán giao.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (Thu bổ sung có mục tiêu): 66.230 triệu đồng, bằng 20,5% dự toán giao.

(Phụ lục chi tiết số 01.01 và 01.02 kèm theo)

III. Chi ngân sách xã: 116.017 triệu đồng, bằng 28,4% dự toán giao.

1. Chi đầu tư XD CB: 9.269 triệu đồng, bằng 79,3% dự toán giao.

2. Chi thường xuyên: 106.748 triệu đồng, bằng 27,0% dự toán giao, trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 1.176 triệu đồng, bằng 14,5% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề: 58.086 triệu đồng, bằng 32,0% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp y tế và dân số kế hoạch hoá gia đình: 7.398 triệu đồng, bằng 55,9% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 2.859 triệu đồng, bằng 28,9% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 70 triệu đồng, bằng 6,8% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp TDTT: 1.279 triệu đồng, bằng 48,3% dự toán giao.

- Chi đảm bảo xã hội: 5.939 triệu đồng, bằng 19,2% dự toán giao.

- Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 26.064 triệu đồng, bằng 21,2% dự toán giao.

- Chi khác: 3.877 triệu đồng, bằng 18,1% dự toán giao.

(Phụ lục chi tiết số 01.03 kèm theo)

IV. Đánh giá chung

1. Về thu ngân sách: Quý IV năm 2025, các khoản thu ngân sách xã đạt cao, đạt 106,3% dự toán giao. Một số chỉ tiêu thu đạt cao: thu khác 246,4% dự toán giao; lệ phí trước bạ nhà đất 112,0% dự toán giao; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 104,2% dự toán giao.

2. Về chi ngân sách: Chi NSNN quý IV năm 2025 ước thực hiện đạt 28,4% dự toán giao, trong đó đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản và cơ bản đảm bảo hoạt động của các phòng, ban ngành, các đơn vị theo dự toán, nhất là lĩnh vực y tế, thể dục thể thao, giáo dục - đào tạo, quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể, thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ an sinh xã hội.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2025	SO SÁNH (%)
I	TỔNG SỐ THU	397 749	141 460	35,6
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	70 745	75 230	106,3
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ			
3	Thu bổ sung	323 523	66 230	20,5
	- Thu bổ sung cân đối			
	- Thu bổ sung có mục tiêu	323 523	66 230	20,5
4	Thu chuyển nguồn	3 481		
5	Thu kết dư ngân sách			
II	TỔNG SỐ CHI	408 160	116 017	28,4
1	Chi đầu tư phát triển	11 692	9 269	79,3
2	Chi thường xuyên	394 938	106 748	27,0
3	Dự phòng ngân sách	1 530		-

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	397 749	397 749	141 460	141 460	35,6	35,6
I	Các khoản thu 100%	70 745	70 745	75 230	75 230	106,3	106,3
1	Lệ phí trước bạ nhà đất	55 703	55 703	62 415	62 415	112,0	112,0
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9 058	9 058	9 437	9 437	104,2	104,2
3	Thu phí, lệ phí	1 093	1 093	308	308	28,2	28,2
4	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	3 645	3 645			0,0	0,0
	<i>Trong đó: Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất</i>	<i>1 117</i>	<i>1 117</i>				
5	Các khoản thu khác ngân sách	1 246	1 246	3 070	3 070	246,4	246,4
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	3 481	3 481			0,0	0,0
V	Thu kết dư ngân sách						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	323 523	323 523	66 230	66 230	20,5	20,5
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách						
-	Thu bổ sung có mục tiêu	323.523	323 523	66 230	66 230	20,5	20,5

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		Tổng số	Chi XDCB	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi XDCB	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi XDCB	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	408 160	11 692	394 938	116 017	9 269	106 748	28,4	79,3	27,0
1	Chi sự nghiệp kinh tế	18 334	10 208	8 126	10 180	9 004	1 176	55,5	88,2	14,5
2	Chi sự nghiệp môi trường	2 805		2 805				0,0		0,0
3	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số									
4	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	181 750	185	181 565	58 271	185	58 086	32,1	100,0	32,0
5	Chi sự nghiệp Y tế và dân số KHHGĐ	13 239		13 239	7 398		7 398	55,9		55,9
6	Chi sự nghiệp VH TT	10 023	130	9 893	2 939	80	2 859	29,3	61,5	28,9
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	1 030		1 030	70		70	6,8		6,8
8	Chi sự nghiệp TDTT	2 646		2 646	1 279		1 279	48,3		48,3
9	Chi đảm bảo xã hội	31 002		31 002	5 939		5 939	19,2		19,2
10	Chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể	123 243	52	123 191	26 064		26 064	21,1		21,2
11	Chi khác ngân sách	22 558	1 117	21 441	3 877		3 877	17,2		18,1
12	Dự phòng ngân sách	1 530								

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Gia Lâm 6 tháng cuối năm 2025

I. Thu ngân sách xã: 448.380 triệu đồng, gồm:

- Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%: 129.785 triệu đồng, bằng 183,5% dự toán giao.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (Thu bổ sung có mục tiêu): 318.595 triệu đồng, bằng 98,5% dự toán giao.

(Phụ lục chi tiết số 02.01 và 02.02 kèm theo)

III. Chi ngân sách xã: 346.063 triệu đồng, bằng 84,8% dự toán giao.

1. Chi đầu tư XD CB: 9.269 triệu đồng, bằng 79,3% dự toán giao.

2. Chi thường xuyên: 336.794 triệu đồng, bằng 85,3% dự toán giao, trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 6.267 triệu đồng, bằng 77,1% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp môi trường: 72 triệu đồng, bằng 2,6% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề: 168.164 triệu đồng, bằng 92,6% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp y tế và dân số kế hoạch hoá gia đình: 9.886 triệu đồng, bằng 74,7% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 9.339 triệu đồng, bằng 94,4% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 977 triệu đồng, bằng 94,9% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp TDTT: 2.376 triệu đồng, bằng 89,8% dự toán giao.

- Chi đảm bảo xã hội: 22.168 triệu đồng, bằng 71,5% dự toán giao.

- Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 106.907 triệu đồng, bằng 86,8% dự toán giao.

- Chi khác: 10.638 triệu đồng, bằng 49,6% dự toán giao.

(Phụ lục chi tiết số 02.03 kèm theo)

IV. Đánh giá chung

1. Về thu ngân sách: Sáu tháng cuối năm 2025, các khoản thu ngân sách xã đạt cao, đạt 112,7% dự toán giao. Một số chỉ tiêu thu đạt cao: thu khác 343,9% dự toán giao; lệ phí trước bạ nhà đất 198,2% dự toán giao; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 150,7% dự toán giao.

2. Về chi ngân sách: Chi NSNN sáu tháng cuối năm 2025 ước thực hiện đạt 84,8% dự toán giao, trong đó đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản và cơ bản đảm bảo hoạt động của các phòng, ban ngành, các đơn vị theo dự toán, nhất là lĩnh vực văn hóa, phát thanh, thể dục thể thao, giáo dục - đào tạo, quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể, thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ an sinh xã hội.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	ƯỚTH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025	SỐ SÁNH (%)
I	TỔNG SỐ THU	397 749	448 380	112,7
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	70 745	129 785	183,5
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ			
3	Thu bổ sung	323 523	318 595	98,5
	- Thu bổ sung cân đối			
	- Thu bổ sung có mục tiêu	323 523	318 595	98,5
4	Thu chuyển nguồn	3 481		
5	Thu kết dư ngân sách			
II	TỔNG SỐ CHI	408 160	346 063	84,8
1	Chi đầu tư phát triển	11 692	9 269	79,3
2	Chi thường xuyên	394 938	336 794	85,3
3	Dự phòng ngân sách	1 530		-

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯTH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	397 749	397 749	448 380	448 380	112,7	112,7
I	Các khoản thu 100%	70 745	70 745	129 785	129 785	183,5	183,5
1	Lệ phí trước bạ nhà đất	55 703	55 703	110 413	110 413	198,2	198,2
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9 058	9 058	13 654	13 654	150,7	150,7
3	Thu phí, lệ phí	1 093	1 093	843	843	77,1	77,1
4	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	3 645	3 645	590	590	16,2	16,2
	Trong đó: Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất	1 117	1 117				
5	Các khoản thu khác ngân sách	1 246	1 246	4 285	4 285	343,9	343,9
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	3 481	3 481			0,0	0,0
V	Thu kết dư ngân sách						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	323 523	323 523	318 595	318 595	98,5	98,5
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách						
-	Thu bổ sung có mục tiêu	323.523	323 523	318 595	318 595	98,5	98,5

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		Tổng số	Chi XDCB	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi XDCB	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi XDCB	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	408 160	11 692	394 938	346 063	9 269	336 794	84,8	79,3	85,3
1	Chi sự nghiệp kinh tế	18 334	10 208	8 126	15 271	9 004	6 267	83,3	88,2	77,1
2	Chi sự nghiệp môi trường	2 805		2 805	72		72	2,6		2,6
3	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số									
4	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	181 750	185	181 565	168 349	185	168 164	92,6	100,0	92,6
5	Chi sự nghiệp Y tế và dân số KHHGĐ	13 239		13 239	9 886		9 886	74,7		74,7
6	Chi sự nghiệp VH TT	10 023	130	9 893	9 419	80	9 339	94,0	61,5	94,4
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	1 030		1 030	977		977	94,9		94,9
8	Chi sự nghiệp TDTT	2 646		2 646	2 376		2 376	89,8		89,8
9	Chi đảm bảo xã hội	31 002		31 002	22 168		22 168	71,5		71,5
10	Chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể	123 243	52	123 191	106 907		106 907	86,7		86,8
11	Chi khác ngân sách	22 558	1 117	21 441	10 638		10 638	47,2		49,6
12	Dự phòng ngân sách	1 530								